

VAI TRÒ CỦA DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ TRONG CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ LÀNG XÃ Ở TỈNH NAM ĐỊNH

NGUYỄN XUÂN NĂM *

Trong công tác nghiên cứu đời sống văn hoá ở cơ sở (Văn hoá làng xã) ở Việt Nam nói chung và ở Nam Định nói riêng, di tích lịch sử văn hoá có một vai trò rất quan trọng. Đó là nơi ghi dấu những công sức, tài nghệ, ý đồ của cá nhân hoặc tập thể con người trong lịch sử để lại. Chúng là tài sản văn hoá quý giá của mỗi địa phương, mỗi dân tộc, mỗi đất nước và của cả nhân loại. Di tích Lịch sử-Văn hoá là những bằng chứng trung thành, xác thực, cụ thể nhất về đặc điểm văn hoá của mỗi đất nước, ở đó chứa đựng tất cả những gì thuộc về truyền thống tốt đẹp về kỹ năng, kỹ xảo, về tâm linh con người. Di tích Lịch sử -Văn hoá bao giờ cũng bao hàm ý nghĩa tích cực, có giá trị thẩm mỹ cao, có sức giải toả lớn, có khả năng góp vào phát triển trí tuệ, tài năng của con người, góp vào phát triển khoa học nhân văn, khoa học lịch sử. Di tích Lịch sử-Văn hoá là bộ mặt quá khứ của mỗi dân tộc, mỗi đất nước, mỗi tỉnh, mỗi làng, xã... Mỗi quốc gia, mỗi đất nước đều không thể không tiến hành nghiên cứu và bảo tồn di tích. Năm 1995, Bảo tàng tỉnh Nam Định đã tổng kiểm kê di tích Lịch sử-Văn hoá của tỉnh.

* Tiến sĩ, Giám đốc Bảo tàng Nam Định. Việt Nam.

Dưới đây là một số thông tin để tham khảo.

Tổng số : 1655 di tích

Bao gồm :

Chùa :	573
Đền :	590
Đình :	327
Lăng mộ :	9
Miếu :	82
Phủ thờ :	63
Từ đường dòng họ :	66
Quán bia :	2
Văn chỉ :	9
Nhà thờ Đạo Ki tô :	12
Di tích chống Mĩ :	5

Trong đó mới có 94 di tích được Nhà nước Việt Nam (gồm 2 cấp Bộ Văn hoá Thông tin và UBND Tỉnh Nam Định) công nhận là di sản văn hoá. Trong tổng số di tích của tỉnh Nam Định bước đầu phân loại thành hai nhóm:

Di tích có giá trị lịch sử : 1151

Di tích có giá trị nghệ thuật : 504

Số di tích được phân bố ở các huyện, Thành phố như sau:

STT	Huyện, Thành phố	Di tích Lịch sử	Di tích nghệ thuật	Di tích có giá trị được xếp hạng	Ghi chú
1	Nam Định	58	14	11	
2	Mĩ Lộc	111	48	5	
3	Vụ Bản	214	47	8	
4	Ý Yên	107	160	12	
5	Nam Trực	134	99	17	
6	Trực Ninh	103	43	10	
7	Xuân Trường	51	55	13	
8	Giao Thủy	77	33	5	
9	Hải Hậu	177	37	6	
10	Nghĩa Hưng	119	51	7	
	Tổng cộng	1151	504	94	

Khái quát niên đại khởi dựng theo thứ tự:

- Thế kỷ XII : 2
- Thế kỷ XIII-XIV : 6
- Thế kỷ XVI : 3

- Thế kỷ XVII : 13
- Thế kỷ XVIII : 30
- Thế kỷ XIX : 32
- Thế kỷ XX : 1

Từ những thông tin kiểm kê trên đây, có thể nêu một số nhận xét như sau:

1. Loại hình di tích Lịch sử-Văn hoá phân bố rộng khắp ở địa bàn Tỉnh Nam Định, với 225 xã, phường có 3222 làng (thôn). Trừ Thành phố Nam Định và một số xã ven biển mới thành lập, thì bình quân mỗi làng đều có một đình (hoặc 1 đền) 1 chùa, có nơi có phủ, quán bia, làng nào có truyền thống học hành khoa cử thì có văn chỉ (Hành Thiện, huyện Xuân Trường). Ở Hải Hậu, Nghĩa Hưng, Giao Thủy mỗi làng còn có 1 nhà thờ Đạo Ki tô.

2. Các di tích có giá trị kiến trúc từ thế kỷ XVIII trở về trước chủ yếu là miền đất ổn định như : Vụ Bản, Ý Yên, Mĩ Lộc, Nam Trực, Xuân Trường, Hải Hậu (miền Quần Anh) ... Còn đại bộ phận là thế kỷ XIX và đầu XX.

3. Các nhân vật thờ chủ yếu là các anh hùng có công với dân với nước, đồng thời có di tích (Phủ) thờ Mẫu - một tín ngưỡng cổ xưa của người Việt (phần lớn ở đất Vụ Bản). Ngoài ra, các ngôi chùa thờ Phật, các nhà thờ Đạo Ki tô đan xen nhau. Trong bản kê trên chỉ nêu 12 nhà thờ có phong cách kiến trúc dân tộc trong tổng số hơn 698 nhà thờ của toàn tỉnh. Như vậy là tôn giáo và tín ngưỡng đan xen nhau. Riêng Phật giáo du nhập vào Nam Định rất sớm (theo tài liệu hiện biết thì thế kỷ XII Nam Định đã có những trung tâm Phật giáo như Chương Sơn (Ý Yên) Nghĩa Xá (Xuân Trường), sang nhà Trần thế kỷ XIII, XIV thì có chùa Phổ Minh... Có thể nói Phật giáo phần nào đã Việt hoá; có 20 ngôi chùa được xếp hạng là di tích Lịch sử-Văn hoá. Trong đó có chùa thờ Phật tổ hoặc những cao tăng là người Việt như Trần Nhân Tông, Dương Không Lộ... Những thần nhân được thờ trong đền, đình chủ yếu là các đấng quân vương, các anh hùng dân tộc: Triệu Quang Phục, Nguyễn Bặc, Phạm Cự Lượng, Lý Thường Kiệt, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Trần Thủ Độ, Trần Quang Khải, những anh hùng dân tộc đã được thần thánh hoá và được thờ tự trong thần điện. Số đình, đền gần tương đương với chùa; có 59 ngôi đền đình được xếp hạng là di tích Lịch sử-Văn hoá.

4. Mỗi di tích đều gắn với một địa bàn cư dân cụ thể, mang phong cách nghệ thuật của từng vùng. Ví dụ như Đình La Xuyên thờ Lão La tôn thân (ông tổ nghề mộc) được chạm khắc tinh xảo, bởi lẽ đây là quê hương của nghề chạm khắc. Đồng thời cũng phản ánh được tình hình kinh tế-xã hội, tư tưởng đương thời: Chùa Ngô Xá - Tháp Chương Sơn (Ý Yên) là một ví dụ. Cuộc khai quật khảo cổ học 1968, đã đưa ra khỏi lòng đất trên 500 hiện vật đá được chạm khắc tinh xảo của thời Lý; hoặc chùa Tháp Phổ Minh biểu hiện của tư duy kiến trúc sáng tạo, với đồ án kiến trúc mặt bằng chùa chữ Công và tiếp diễn thành nội công ngoại

quốc (I) đã mở ra bước đột khởi cho bố cục kiến trúc chùa Việt Nam thời Lê - Mạc - Nguyễn sau này...

Ngoài việc thờ tự trong đền, đình, miếu, phủ, có khi cả ở trong chùa, các nhân vật thờ đều có một mối liên hệ nào đó với địa phương (vấn đề này thông qua nguồn tư liệu dân gian, thần phả, ngọc phả hoặc bia ký) mà ta biết được. Tuy vậy, vẫn có hiện tượng thờ “Chân nhang”, hay thờ “bóng” một cách phổ biến như thờ Đức Thánh Trần, Đức Thánh Mẫu. Theo tài liệu kiểm kê của Bảo tàng Nam Hà trước đây, thì toàn tỉnh Nam Hà có 252 đền thờ Trần Hưng Đạo (trong đó chỉ có 3 địa điểm là có giá trị lịch sử, cụ thể là : Đền Bảo Lộc (Mĩ Phúc, huyện Mĩ Lộc); Đền Cố Trạch (xã Lộc Vượng, Thành phố Nam Định) và đền Trần Thương của tỉnh Hà Nam ngày nay. Tín ngưỡng thờ Mẫu (Công chúa Liễu Hạnh-Đức Thánh Mẫu) tập trung ở quần thể kiến trúc Phủ Giày, nhưng có thể nói hầu như trên 500 ngôi chùa ở Nam Định, bên cạnh Phật điện vẫn có Phủ thờ Mẫu, mà chủ yếu là rước chân nhang ở Phủ Giày. Đây là hiện tượng tôn giáo và tín ngưỡng dân gian song hành thờ tự.

5. Một loại hình di tích gắn bó với làng, xã ở Nam Định từ thế kỷ XVI đến nay, đó là sự xuất hiện của các nhà thờ Đạo Thiên chúa. Theo các nguồn sử liệu, năm 1533, đạo Thiên chúa đã bắt đầu truyền đạo vào cửa bể Ninh Cường (Trực Ninh). Những toà Thánh có niên đại từ thế kỷ XVI không có, chỉ còn lại những nhà thờ từ giữa thế kỷ XIX đến những năm đầu thế kỷ XX. Song, về kiến trúc, kỹ thuật xây dựng thì những nhà thờ của Đạo Thiên chúa không hoàn toàn mang phong cách Gô tích mà đan xen kỹ thuật xây dựng phương Đông, đặc biệt là kiến trúc của người Việt. Do vậy, trong đời sống văn hoá làng xã ở Nam Định không hẳn gắn với ngôi chùa, ngôi đình, đền miếu của nhiều thế kỷ còn lại, mà đã có những nhà thờ-tháp chuông xen kẽ. Toàn tỉnh Nam Định có 698 nhà thờ Xứ, họ, nhà nguyện, nhà dòng. Hai luồng văn hoá Đông-Tây đã đan xen hoà quyện với nhau, cùng nhau thực hiện “Đạo pháp và dân tộc”. Điều nổi bật cần phải nêu lên là trước đây, do hoàn cảnh lịch sử, đồng bào công giáo (một bộ phận rất nhỏ) đã không duy trì được một số phong tục, tập quán truyền thống. Nhưng đến nay, đại bộ phận gia đình đồng bào công giáo đã có bàn thờ tổ tiên bên cạnh bàn thờ Chúa. Điều đó có nghĩa là truyền thống thờ phụng tổ tiên đã ăn sâu vào tiềm thức cư dân Việt dù là theo tôn giáo này hay tôn giáo khác.

6. Một loại hình di tích ở Nam Định rất được chú ý nghiên cứu trong đời sống văn hoá làng xã (Văn hoá cơ sở ở Nam Định) là từ đường các dòng họ. Theo tài liệu kiểm kê di tích thì mới xác định được 66 từ đường, nhưng thực tế, trong khoảng 10 năm trở lại đây, việc xây dựng từ đường dòng họ lại được đặt ra trong đời sống các làng xã, do đó con số từ đường đến nay có 3368 từ đường chính phái, hoặc chi, nhánh của các dòng họ. Về mặt ý nghĩa, giá trị của nó thật to lớn, bởi vì, đây là nơi thờ phụng những ông tổ, bà tổ một cách cụ thể, gắn gũi với các

thế hệ con cháu. Mặt khác, đây là nơi lưu giữ gia phả, tộc phả và các tập tục trong dòng họ. Có thể nêu lên một vài loại hình từ đường như sau:

- Từ đường thờ phụng ông tổ là những nhà Khoa bảng (Trạng nguyên, Tiến sĩ).
- Từ đường thờ phụng ông tổ có công với đất nước, với các triều đình phong kiến.
- Từ đường thờ phụng ông tổ khai khẩn đất hoang mở làng, lập xóm.
- Từ đường thờ phụng ông tổ là tổ sư một ngành nghề thủ công.

Ở Nam Định, các huyện phía nam, thì từ đường thờ những ông tổ có công khai phá, lấn biển lập làng là chủ yếu... ở phía bắc tỉnh thì những ông tổ có công trong dựng nước, giữ nước...

7. Những di tích Lịch sử-Văn hoá ở Nam Định đều chứa đựng phong cách kiến trúc từ thoát kỳ thủy cho đến các thời đại sau đó. Đây là nét phổ biến ở di tích Việt Nam nói chung, nhưng ở Nam Định, đặc điểm này khá rõ, nghệ nhân xưa đã cố gắng giữ lại những dấu vết kiến trúc cổ kính của tiền nhân. Vì vậy, di tích ở Nam Định mang nặng yếu tố kế thừa và phát triển. Ý nghĩa phát triển ở đây hiểu theo nghĩa là mang phong cách của thời đại tu sửa-tôn tạo, giữ được dáng dấp cổ kính và trang nghiêm.

Như vậy, trong phạm vi tỉnh Nam Định, di tích Lịch sử-Văn hoá gắn chặt với đời sống văn hoá làng xã. Có thể coi như đó là trung tâm sinh hoạt văn hoá mang yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo thuần Việt, hay nói đó là sự thể hiện bản sắc văn hoá của dân tộc được biểu hiện cụ thể ở từng làng, xã. Đó là nơi diễn ra những lễ hội, những tập tục, những sinh hoạt văn hoá truyền thống của cư dân nông nghiệp. Bên cạnh đó còn có những yếu tố tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới, làm phong phú cho nền văn hoá làng xã, vừa đa dạng, vừa tinh tế.

Như vậy, trong quá trình nghiên cứu nông nghiệp, nông thôn Việt Nam, không thể không nghiên cứu vai trò của di tích lịch sử văn hoá. Từ năm 1945 đến nay, nhà nước Việt Nam rất coi trọng vấn đề này. Từ năm 1994 đến nay, công tác này được đặt ra trong chương trình có mục tiêu của Bộ văn hoá-Thông tin, bao gồm các lĩnh vực nghiên cứu, đầu tư nhằm bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống. Làng, xã ở Việt Nam nói chung từ ngàn xưa đã cố kết với nhau bởi dòng họ, bởi tập tục, bởi tín ngưỡng, tôn giáo, những ý nghĩa đó kết tinh lại trong các di tích Lịch sử-Văn hoá. Chính trong cơ sở đó, văn hoá được coi như yếu tố nội sinh, gắn chặt với quá trình phát triển và là động lực góp phần thúc đẩy xã hội Việt Nam phát triển.